TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày 04-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Đức Tính – Giáo viên trường trung H cơ sở Nguyễn Thái Bình

2. Ông Trịnh Hữu Hiệp – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lữ Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thái H**, sinh ngày 28/3/2005 tại huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp 7, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ H vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Trường, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Hồng Thắm, sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại điều tra. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hường – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1960 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 7, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

- Bị hại:

1. Ông Lê Văn R, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

2. Bà Đinh Kiều O, sinh năm: 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 04/9/2021, Nguyễn Thái H một mình đi bộ từ khu vực cầu T15 (thuộc ấp 14, xã Khánh An, huyện U Minh) để về nhà bà ngoại ruột tên Nguyễn Thị H1 ở ấp 7, xã Nguyễn Phích. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, H đi đến gần nhà của bà Đinh Kiều O ở ấp 1, xã Khánh An thì phát hiện có 01 chiếc xe mô tô hiệu Future màu đen-xám, biển kiểm soát 69K1-209.32 của bà O đang đậu phía trước nhà. Sau đó, H đi đến vị trí chiếc xe đang đậu, thấy có chìa khóa xe để trên móc treo phía bên phải xe, H quan sát xung quanh và trong nhà không thấy ai nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô nêu trên để sử dụng. Ngay lập tức, H lấy chìa khóa mở xe và dẫn đi được 01 đoạn rồi lên xe khởi động máy, điều khiển xe chạy về nhà bà ngoại ở xã Nguyễn Phích. Khi đến đoạn đường gần cầu thu phí qua sông Cái Tàu (thuộc ấp 9, xã Nguyễn Phích) thì H dừng xe lại và mở cốp xe ra kiểm tra, lúc này H phát hiện bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, 01 chiếc ví da màu xám bên trong ví có số tiền 1.718.000 đồng (qua xác minh các tài sản này thuộc sở hữu của ông Lê Văn R, sinh năm 1987, ở ấp 2, xã Khánh An), ngoài ra còn có các giấy tờ gồm: Chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe hạng A1 tên Lê Văn R; chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe hạng A1 tên Đinh Kiều O; 01 giấy đăng ký xe biển kiểm soát 69B1-222.50 đứng tên Lê Văn R; 01 thẻ ATM ngân hàng MB tên Đinh Kiều O; 01 giấy cầm đồ ngày 19/8/2021 tên Lê Văn R. Sau đó, H lấy số tiền 1.718.000 đồng, điện thoại di động hiệu Vivo và thẻ ATM, riêng chiếc ví da và các giấy tờ còn lại thì vứt bỏ và tiếp tục điều khiển xe về nhà bà ngoại. Ngay khi về đến nơi, H đã mang các tài sản vừa trộm cắp được vào nhà cất giữ. Bà Đinh Kiều O sau khi phát hiện chiếc xe mô tô đã bị mất liền đến Công an xã Khánh An để trình báo vụ việc. Công an xã Khánh An tiếp nhận tin báo và sau đó chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện U Minh thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc xe mô tô hiệu Future màu đen-xám, biển kiểm soát: 69K1-209.32; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh và tiến hành trưng cầu định giá tài sản.

Tại Kết luận định giá tài sản số 44, ngày 28/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện U Minh đã kết luận như sau:

- 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Future màu đen-xám, số máy: JC76B0046825, số khung: 7610GZ030982, BKS: 69K1-209.32 đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 04/9/2021 có giá trị 12.600.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 04/9/2021 có giá trị 250.000 đồng.

Tổng giá trị các tài sản đã qua sử dụng nêu trên tại thời điểm ngày 04/9/2021 có giá trị là 12.850.000 đồng.

Bản Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 110, ngày 10/11/2021 của Trung tâm pháp y thành phố Cần Thơ kết luận: Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng, sự phát triển thể chất của cơ thể, sự mọc răng và đặc điểm cốt hóa của các đầu xương chưa liền hoàn toàn vào thân xương, xác định Nguyễn Thái H có độ tuổi từ 16 tuổi 06 tháng đến 17 tuổi 00 tháng (tại thời điểm giám định ngày 09/11/2021).

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu đen – xám, số máy: JC76B0046825, số khung: 7610GZ030982, BKS: 69K1 – 209.32, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh, đã qua sử dụng.

- Tiền: 1.718.000đ (một triệu bảy trăm mười tám nghìn đồng).

- 01 (một) giấy đăng ký xe BKS: 69B1 – 222.50 mang tên Lê Văn R.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số: 381285575, tên Đinh Kiều O.

- 01 (một) giấy cầm đồ mang tên Lê Văn R, ngày 19/8/2021 đã bị rách.

Các vật chứng là tài sản và giấy tờ nêu trên đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện U Minh trả lại cho chủ sở hữu là bà Đinh Kiều O và ông Lê Văn R.

Về dân sự: Bà Đinh Kiều O và ông Lê Văn R yêu cầu bị can Nguyễn Thái H bồi thường số tiền 5.000.000 đồng để đi làm lại những giấy tờ đã bị mất.

Quá trình điều tra, mẹ ruột của bị can H là bà Nguyễn Hồng Thắm đã mua 01 điện thoại di động mới hiệu Samsung trị giá 5.490.000 đồng để bồi thường cho ông Lê Văn R. Ông R đã nhận được điện thoại di động nêu trên; bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 09/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Thái H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thái H bà Nguyễn Thị Cẩm Hường trình bày: Về hành vi bị cáo thực hiện quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận nên thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại, người phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo nên thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ Kiểm sát viên đề nghị; về đề nghị hình phạt của đại diện viện kiểm sát với hình phạt tù cho hưởng

án treo là nghiêm khắc. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 100 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ.

Bị hại yêu cầu về trách nhiệm hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được ở ngoài lao động và sống với bà ngoại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: về trách nhiệm hình sự, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; 65; 91 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thái H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo lao động trở thành người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thái H thừa nhận:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/9/2021, trên đường về nhà bà ngoại bị cáo đi đến gần nhà của bà Đinh Kiều O thì phát hiện có 01 chiếc xe mô tô hiệu Future màu đen-xám, biển kiểm soát 69K1-209.32 của bà O đang đậu phía trước nhà. Sau đó, bị cáo đi đến vị trí chiếc xe đang đậu, thấy có chìa khóa treo ở xe và xung quanh không thấy ai nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô nêu trên để sử dụng. Ngay lập tức, bị cáo lấy chìa khóa mở xe và dẫn đi được 01 đoạn rồi lên xe khởi động máy, điều khiển xe chạy về nhà bà ngoại. Khi đến đoạn đường gần cầu thu phí qua sông Cái Tàu (thuộc ấp 9, xã Nguyễn Phích) thì bị cáo dừng xe lại và mở cốp xe ra kiểm tra phát hiện bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, 01 chiếc ví da màu xám bên trong ví có số tiền 1.718.000 đồng và bị cáo đã mang các tài sản vừa trộm cắp được vào nhà cất giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 44, ngày 28/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện U Minh đã kết luận như sau: 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Future màu đen-xám, số máy: JC76B0046825, số khung: 7610GZ030982, BKS: 69K1-209.32 đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 04/9/2021 có giá trị 12.600.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 04/9/2021 có giá trị 250.000 đồng. Tổng giá trị các

tài sản đã qua sử dụng nêu trên tại thời điểm ngày 04/9/2021 có giá trị là 12.850.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo và bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 09/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Thái H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3]. Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích trộm tài sản của người khác để dùng vào mục đích cá nhân mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tự nguyện nộp tiền để khắc phục hậu quả; bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên khi lượng hình cần xem xét tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đồng thời, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện để bị cáo hòa nhập cộng đồng, làm người công dân tốt. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, khi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo. Bị cáo là là người chưa đủ 18 tuổi nên không áp dụng khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo.

[5]. Về dân sự: Đối với số tiền bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh nên bị hại được nhận số tiền này.

[6]. Về vật chứng: Các vật chứng là tài sản và giấy tờ nêu trên đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện U Minh trả lại cho chủ sở hữu là bà Đinh Kiều O và ông Lê Văn R là phù hợp nên không xem xét.

Xét đề nghị của người bào chữa về tội danh, hình phạt là phù hợp nên được chấp nhận.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, trách nhiệm dân sự phù hợp nên chấp nhận. Về trách nhiệm hình sự xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 100 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Thái H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về trách nhiệm hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái H 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thái H cho Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về dân sự:

Bị cáo đã nộp số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại theo biên lai thu tiền số 0002279 ngày 07/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh; Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh giao trả số tiền trên cho bị hại Đinh Kiều O và Lê Văn R.

4. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thái H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Về trường hợp thi hành án và quyền kháng cáo:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại Lê Văn R, người đại diện của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Đinh Kiều O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh;
- Công an huyện U Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mộng Chi